

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2021
Ho Chi Minh City, day 28 month 10 year 2021

PHỤ LỤC XV
APPENDIX XV

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN
CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Saigon Real Estate JSC*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organisation:* **PHẠM THU**
- Quốc tịch/ *Nationality:* **Việt Nam**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office:*
- Điện thoại/ Telephone:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Chủ tịch HĐQT/ *Chairman of the Board of Management.***

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company*:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*:

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **SGR**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 /*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: tại công ty chứng khoán/ *In the securities company*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*:

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm*/ *Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants**: **17.914.257 cổ phiếu (29,857%) / 17,914,257 shares (29.857%)**.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyên nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyên nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: **Mua/ Buy**.

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **50.000 cổ phiếu/ 50,000 shares**.

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyên nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyên nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/ Buy**.

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **50.000 cổ phiếu/ 50,000 shares**.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **500.000.000 VNĐ/ VND 500,000,000**.

- Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) traded:*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: 17.964.257 cổ phiếu (29,940%) / 17,964,257 shares (29.940%).*

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */ *Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:*

11. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction: Giao dịch thỏa thuận / Put – through transaction.*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time: 27/10/2021.*

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):*

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/ *Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results: 17.964.257 cổ phiếu (29,940%) / 17,964,257 shares (29.940%).*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



Phạm Thu